CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HƯƠNG ƯỚC
Thôn Bằng Viễn, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ...../QĐ-UBND ngày .../.../2026 của UBND xã Chợ Đồn)

LỜI NÓI ĐẦU

Thôn Bằng Viễn là cộng đồng dân cư có 220 hộ, khoảng 910 nhân khẩu, gồm các dân tộc Tày, Kinh, Dao cùng sinh sống đoàn kết, gắn bó.

Nhân dân trong thôn chủ yếu phát triển sản xuất nông nghiệp; có truyền thống yêu nước, đoàn kết, cần cù lao động, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp của cộng đồng, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, bảo vệ cộng đồng, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng thôn Bằng Viễn ngày càng văn minh, đoàn kết và phát triển, cộng đồng dân cư thống nhất xây dựng và thực hiện Hương ước này.

Mọi gia đình, cá nhân đang cư trú, sinh sống và làm việc trên địa bàn thôn Bằng Viễn có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của Hương ước.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Hương ước này quy định những chuẩn mực ứng xử, quyền và trách nhiệm của cộng đồng dân cư thôn Bằng Viễn, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên trong việc xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh, trật tự, quản lý tài sản công và các nội dung hoạt động thuộc phạm vi tự quản của cộng đồng dân cư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tất cả các hộ gia đình, cá nhân thường trú, tạm trú trên địa bàn thôn Bằng Viễn.

2. Các tổ chức, cá nhân đến sinh sống, làm việc, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn có trách nhiệm tôn trọng và thực hiện các nội dung liên quan của Hương ước này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Phát huy dân chủ, đoàn kết, bình đẳng, tương trợ lẫn nhau.

3. Tôn trọng phong tục, tập quán tốt đẹp của các dân tộc.

4. Không quy định các nội dung trái pháp luật hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Mọi người dân đều có trách nhiệm giữ gìn uy tín, hình ảnh và truyền thống của thôn Bằng Viễn.

CHƯƠNG II

PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG

Điều 4. Phát triển kinh tế, giảm nghèo và làm giàu chính đáng

1. Các hộ gia đình, cá nhân trong thôn tích cực phát triển sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp, kinh doanh, dịch vụ và các ngành nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chủ động áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm

2. Khuyến khích các hộ gia đình phát huy tiềm năng về đất đai, lao động, vốn và kinh nghiệm sản xuất; xây dựng các mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

3. Khuyến khích phát triển các ngành nghề, dịch vụ phù hợp như chế biến, tiêu thụ nông sản, sản phẩm lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ và các hoạt động kinh tế khác theo quy định của pháp luật; khuyến khích xây dựng sản phẩm đặc trưng của địa phương, nâng cao chất lượng và uy tín sản phẩm.

4. Các hộ gia đình có điều kiện kinh tế khá, hộ sản xuất, kinh doanh có hiệu quả được khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn, tạo việc làm và giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn vươn lên ổn định cuộc sống.

5. Thực hiện tốt chủ trương giảm nghèo bền vững; vận động các hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ động lao động, học nghề, phát triển sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác để từng bước thoát nghèo, nâng cao đời sống.

6. Mỗi gia đình có trách nhiệm giáo dục, động viên các thành viên trong độ tuổi lao động tích cực lao động, học nghề, tìm kiếm việc làm phù hợp; khuyến khích thanh niên học nghề, phát triển sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp và làm giàu bằng sức lao động, kiến thức và nguồn lực hợp pháp.

7. Khuyến khích người dân làm giàu chính đáng, phát triển kinh tế nhưng phải tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, xây dựng, sản xuất, kinh doanh, an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh và các quy định có liên quan; không sản xuất, kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc hoặc thực hiện các hoạt động trái pháp luật.

8. Vận động người dân sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả đất đai, nguồn nước, tài nguyên rừng và các nguồn lực cộng đồng; bảo vệ rừng, không tự ý khai thác, lấn chiếm hoặc sử dụng trái phép tài sản, đất đai và tài nguyên thuộc cộng đồng.

9. Khuyến khích các hộ gia đình tích cực tham gia các phong trào sản xuất, kinh doanh giỏi, xây dựng gia đình có đời sống kinh tế ổn định, góp phần xây dựng thôn ngày càng phát triển, văn minh và đoàn kết

10. Việc bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ phải được thực hiện công khai, dân chủ, đúng tiêu chí và đúng quy định của Nhà nước, bảo đảm công bằng, khách quan, không lợi dụng chính sách để trục lợi.

Điều 5. Thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng tinh thần đoàn kết, tương trợ, tham gia các hoạt động của cộng đồng

1. Thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Mọi người dân trong thôn thực hiện quyền làm chủ của mình theo quy định của pháp luật; tích cực tham gia các cuộc họp thôn, hội nghị nhân dân và các hoạt động lấy ý kiến cộng đồng khi được tổ chức; có trách nhiệm đóng góp ý kiến xây dựng thôn trên tinh thần dân chủ, thẳng thắn, khách quan, xây dựng và tôn trọng ý kiến của người khác. Cụ thể như sau:

b) Đại diện các hộ gia đình tham dự đầy đủ các cuộc họp của thôn; nếu không tham dự được thì thông báo cho Trưởng thôn hoặc người được phân công.

c) Các cuộc họp thôn được tổ chức định kỳ hằng quý hoặc đột xuất. Đối với các công việc thông thường, thôn có thể triển khai trực tiếp trên nhóm Zalo của thôn.

d) Trưởng thôn quyết định thời gian, địa điểm và nội dung cuộc họp.

e) Chủ hộ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của thôn. Nếu không tham gia được vì lý do bất khả kháng thì phải cử người trong gia đình đi thay; người đi thay phải đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực nhận thức và hành vi. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng, chủ hộ phải thông báo cho Trưởng thôn. Một hộ vắng không quá 03 cuộc họp/năm; nếu vắng quá 03 cuộc họp/năm mà không có lý do chính đáng thì thôn không có trách nhiệm khi gia đình có sự việc xảy ra.

f) Các thành viên tham gia cuộc họp phải có ý thức giữ gìn trật tự, tích cực đóng góp ý kiến mang tính xây dựng, không tự ý bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp. Trường hợp bỏ về hoặc vắng mặt không có lý do thì không được khiếu nại về những nội dung đã được quyết định tại cuộc họp đó.

g) Trưởng thôn có quyền chỉ định người ghi biên bản tại các cuộc họp thôn và phân công thực hiện các công việc chung khác của thôn.

h) Các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích và trách nhiệm của nhân dân trong thôn được thực hiện theo nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân tham gia, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Trách nhiệm tuyên truyền, vận động: Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong thôn có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung đã được cộng đồng dân cư thống nhất theo đúng quy định.

3. Tổ chức họp thôn và lấy ý kiến nhân dân: Việc tổ chức họp thôn, lấy ý kiến nhân dân, biểu quyết hoặc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của

cộng đồng dân cư phải bảo đảm công khai, dân chủ, đúng trình tự, thủ tục và phát huy quyền tham gia của nhân dân.

4. Giữ gìn đoàn kết, tương trợ trong cộng đồng

a) Nhân dân trong thôn có trách nhiệm giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động, sản xuất và đời sống; không gây chia rẽ, bè phái, kỳ thị, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

b) Khuyến khích các gia đình, dòng họ, cá nhân có điều kiện giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, người khuyết tật và các trường hợp gặp khó khăn đột xuất bằng những hình thức phù hợp, tự nguyện và đúng quy định.

c) Khi trong thôn có gia đình gặp việc hiếu, thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc hoàn cảnh khó khăn, cộng đồng dân cư phát huy tinh thần tương trợ, thăm hỏi, động viên và giúp đỡ phù hợp với điều kiện thực tế. Việc hỗ trợ, đóng góp phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc.

5. Tham gia các hoạt động chung và bảo vệ tài sản cộng đồng

a) Mỗi hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm tích cực tham gia các hoạt động chung của thôn như vệ sinh đường làng, ngõ xóm, bảo vệ môi trường, chỉnh trang cảnh quan, bảo vệ các công trình công cộng, trồng và chăm sóc cây xanh, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ và các hoạt động cộng đồng khác.

b) Nhân dân có trách nhiệm tham gia giữ gìn đường giao thông, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, hệ thống điện chiếu sáng, công trình thủy lợi, nguồn nước và các công trình, tài sản chung khác; không tự ý chiếm dụng, phá hoại, sử dụng sai mục đích hoặc làm hư hỏng tài sản cộng đồng.

c) Khuyến khích các tổ chức, đoàn thể, tổ liên gia, dòng họ, nhóm dân cư và các hộ gia đình tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, khuyến học, khuyến tài, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi và các hoạt động phù hợp nhằm tăng cường giao lưu, gắn kết cộng đồng.

6. Giữ gìn an ninh, trật tự và hòa giải ở cơ sở

a) Người dân trong thôn có trách nhiệm tham gia các hoạt động phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; giữ gìn an ninh, trật tự; kịp thời thông báo cho Trưởng thôn, lực lượng chức năng hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự hoặc ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng.

b) Khuyến khích các gia đình thực hiện tốt việc hòa giải ở cơ sở. Khi phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng, các bên ưu tiên giải quyết bằng đối thoại, hòa giải, tôn trọng tình làng, nghĩa xóm và quy định của pháp luật; không tự ý sử dụng bạo lực, đe dọa, xúc phạm hoặc gây mất đoàn kết trong cộng đồng.

7. Huy động đóng góp và quản lý quỹ phục vụ hoạt động chung

a) Việc huy động nhân dân đóng góp tiền, tài sản, ngày công để thực hiện các công việc chung của cộng đồng chỉ được thực hiện đúng thẩm quyền, bảo đảm công khai, minh bạch và theo nguyên tắc tự nguyện đối với các khoản đóng góp tự nguyện; không được tự ý đặt ra các khoản thu trái quy định hoặc ép buộc người dân đóng góp.

b) Các nội dung chi phục vụ hoạt động chung của thôn gồm:

- Đóng các loại quỹ do cấp trên phát động.

- Chi tiền điện, nước hội trường.

- Chi tiền mạng internet, văn phòng phẩm phục vụ công tác của thôn.

- Chi các sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, Hội Xuân và các phong trào chung của tập thể thôn do xã, tỉnh, Trung ương phát động.

- Chi các khoản khác phục vụ hoạt động của thôn.

c) Phần quỹ thu hằng năm nếu không đủ chi thì Trưởng thôn có trách nhiệm vận động thu thêm; nếu còn thừa thì chuyển quỹ sang năm kế tiếp để duy trì các hoạt động chung của thôn.

d) Quỹ phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn xảy ra đối với các hộ đang sinh sống, cư trú tại thôn: 50.000 đồng/hộ/vụ việc (chỉ thu khi có sự việc xảy ra) và góp ngày công để sớm khắc phục hậu quả.

e) Trường hợp các hộ không tham gia đóng góp các khoản quỹ theo sự thống nhất của thôn thì hộ gia đình đó tự chịu trách nhiệm khi gia đình có sự việc xảy ra; thôn không có trách nhiệm vận động, giúp đỡ, ủng hộ.

8. Tham gia phong trào và hoạt động cộng đồng

a) Các hộ gia đình, cá nhân được vận động tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động và hoạt động cộng đồng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mình; khuyến khích người dân tham gia bằng tinh thần trách nhiệm, tự nguyện và thiết thực.

b) Các hộ gia đình vì lý do, điều kiện không thể tham gia các hoạt động của thôn do Trưởng thôn phát động thì thuê người khác làm thay hoặc nộp tiền là 250.000 đồng/ngày công.

9. Phòng ngừa hành vi lợi dụng việc thực hiện dân chủ

a) Các hành vi lợi dụng việc thực hiện dân chủ để gây mất đoàn kết, kích động, xuyên tạc, cản trở hoạt động chung của cộng đồng; hoặc lợi dụng danh nghĩa cộng đồng để vụ lợi, ép buộc đóng góp, chiếm dụng hoặc sử dụng sai mục đích tiền, tài sản của cộng đồng đều không được chấp nhận và phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và những người có uy tín trong cộng đồng có trách nhiệm nêu gương, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các nội dung của Điều này; kịp thời biểu dương những gia đình, cá nhân tích cực tham gia xây dựng cộng đồng, đồng thời phản ánh các hành vi vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết theo quy định.

CHƯƠNG III
VĂN HÓA – XÃ HỘI

Điều 6. Xây dựng đời sống văn hóa

1. Mọi hộ gia đình, cá nhân trong thôn có trách nhiệm giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, của địa phương; xây dựng gia đình hòa thuận, tiến bộ, hạnh phúc; thực hiện nếp sống văn minh, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau.

2. Mỗi gia đình thực hiện tốt việc giáo dục, quản lý và chăm sóc các thành viên; ông bà, cha mẹ gương mẫu; con cháu kính trọng, hiếu thảo; vợ chồng bình đẳng, yêu thương, tôn trọng và cùng nhau xây dựng gia đình tiến bộ.

3. Nhân dân có trách nhiệm giữ gìn tình làng, nghĩa xóm; khi giao tiếp, ứng xử với nhau phải lịch sự, tôn trọng, chân thành; không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác; không gây mất đoàn kết trong gia đình và cộng đồng.

4. Khuyến khích các gia đình thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa; tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, khuyến học, bảo vệ môi trường và các hoạt động cộng đồng do thôn, xã và các tổ chức đoàn thể phát động.

5. Việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí trong thôn phải phù hợp với thuần phong mỹ tục, bảo đảm an toàn, đoàn kết và không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của các hộ gia đình xung quanh.

6. Các hộ gia đình có trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các sinh hoạt cộng đồng; khuyến khích thực hành tiết kiệm, tránh phô trương, lãng phí, mê tín dị đoan và những tập tục không còn phù hợp với đời sống văn minh.

7. Không tổ chức hoặc tham gia các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí trái pháp luật; không lưu hành, phổ biến nội dung đồi trụy, bạo lực, mê tín dị đoan hoặc các nội dung gây ảnh hưởng xấu đến trẻ em và đời sống cộng đồng.

8. Mỗi gia đình có trách nhiệm quan tâm, tạo điều kiện cho trẻ em được học tập, vui chơi lành mạnh; không để trẻ em tham gia các hoạt động nguy hiểm, tệ nạn xã hội hoặc các hành vi vi phạm pháp luật.

9. Khuyến khích người dân tích cực học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; xây dựng phong trào học tập trong gia đình và cộng đồng; động viên con em chăm ngoan, học tập tốt, có ý thức xây dựng quê hương.

10. Nhân dân có trách nhiệm giữ gìn an ninh, trật tự và môi trường văn hóa tại khu dân cư; không gây mất trật tự công cộng, không sử dụng loa, thiết bị âm thanh với mức độ hoặc thời gian gây ảnh hưởng đến sinh hoạt, nghỉ ngơi và học tập của người khác.

11. Không đánh bạc, sử dụng trái phép chất ma túy, tổ chức hoặc tham gia các hoạt động mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; không uống rượu, bia đến mức gây mất trật tự, ảnh hưởng đến gia đình và cộng đồng.

12. Khuyến khích các gia đình thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình; khi phát hiện vụ việc bạo lực gia đình hoặc hành vi xâm hại trẻ em, người dân có trách nhiệm kịp thời thông báo cho người có trách nhiệm hoặc cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ, giải quyết theo quy định.

13. Các gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc sinh sống trên địa bàn; tôn trọng sự khác biệt về phong tục, tập quán phù hợp với pháp luật, góp phần xây dựng cộng đồng đoàn kết, văn minh.

14. Khuyến khích biểu dương, động viên các gia đình, cá nhân có thành tích trong xây dựng đời sống văn hóa, gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con tốt, học tập, lao động sản xuất và tích cực đóng góp cho cộng đồng.

15. Việc bình xét, công nhận danh hiệu gia đình văn hóa và các danh hiệu văn hóa khác được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, đúng tiêu chuẩn và quy định của pháp luật; không bình xét hình thức hoặc lợi dụng danh hiệu để gây mất đoàn kết trong cộng đồng.

16. Mọi người dân có trách nhiệm cùng nhau xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giữ gìn bản sắc văn hóa, phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ và thực hiện tốt các quy định của Hương ước, góp phần xây dựng thôn Bằng Viễn ngày càng văn minh, giàu đẹp và phát triển.

Điều 7. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội

1. Nguyên tắc chung: Chấp hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

2. Về việc cưới

a) Việc tổ chức lễ cưới do gia đình quyết định trên cơ sở tự nguyện của các bên, bảo đảm hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, đủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

b) Khuyến khích tổ chức lễ cưới gọn nhẹ, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế của gia đình; không chạy theo hình thức, không tổ chức quá xa hoa, gây lãng phí hoặc tạo áp lực về vật chất đối với người tham dự.

c) Khuyến khích hạn chế việc tổ chức cưới kéo dài nhiều ngày; việc ăn uống, sử dụng rượu, bia phải bảo đảm an toàn, không để xảy ra mất an ninh, trật tự, tai nạn giao thông hoặc các hành vi vi phạm pháp luật.

d) Không lợi dụng việc cưới để tổ chức cờ bạc, cá cược, sử dụng chất ma túy hoặc các hoạt động trái pháp luật.

e) Việc sử dụng loa, thiết bị âm thanh trong đám cưới không mở nhạc, hát trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; không gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội và hộ dân cư trú liền kề.

3. Về việc tang

a) Khi có người qua đời, gia đình có trách nhiệm thực hiện việc khai tử và các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật; việc tổ chức tang lễ phải bảo đảm trang nghiêm, chu đáo, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương.

b) Khuyến khích tổ chức tang lễ gọn nhẹ, hạn chế phô trương, lãng phí; không tổ chức ăn uống kéo dài, không sử dụng quá nhiều rượu, bia và không để việc tang ảnh hưởng không cần thiết đến đời sống, sinh hoạt của cộng đồng.

c) Việc phúng viếng thực hiện trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với phong tục và điều kiện của từng gia đình; không đặt ra mức phúng viếng bắt buộc hoặc gây áp lực về vật chất đối với người đến viếng.

d) Khuyến khích các gia đình thực hiện hỏa táng hoặc các hình thức mai táng phù hợp với quy định của pháp luật, quy hoạch, điều kiện đất đai và phong tục, tập quán của địa phương.

đ) Việc mai táng phải thực hiện đúng địa điểm được cơ quan có thẩm quyền quy định; không tự ý chôn cất trên đất sản xuất, đất rừng, đất công cộng, nguồn nước hoặc những nơi không được phép.

e) Khuyến khích thực hiện các thủ tục tang lễ phù hợp, loại bỏ dần những tập tục rườm rà, mê tín dị đoan, gây tốn kém hoặc ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.

g) Không lợi dụng việc tang để tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, bói toán, đồng bóng hoặc các hoạt động khác trái quy định của pháp luật.

h) Việc sử dụng loa, âm thanh trong tang lễ phải bảo đảm phù hợp, không gây ảnh hưởng quá mức đến sinh hoạt, nghỉ ngơi và học tập của người dân xung quanh; đặc biệt chú ý thời gian ban đêm.

i) Các hộ gia đình, tổ chức đoàn thể và nhân dân trong thôn phát huy tinh thần tương trợ, thăm hỏi, động viên và giúp đỡ gia đình có người qua đời trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với điều kiện thực tế cụ thể:

- Đối với đám hiếu xảy ra trên địa bàn thôn:

+ Ban tang lễ của thôn thực hiện nhiệm vụ theo quy định đã ban hành.

+ Gia đình khi có người qua đời phải thông báo cho Trưởng thôn để thông báo cho nhân dân trong thôn biết; đồng thời đến UBND xã làm thủ tục khai tử theo quy định.

+ Khi nhận được thông báo, Ban tang lễ thôn phân công cụ thể các hộ gia đình lân cận đến giúp đỡ gia đình có tang. Số lượng hộ tham gia và số ngày công phụ thuộc vào khối lượng công việc của gia đình có đám hiếu. Các hộ gia đình được phân công phải bố trí người đến giúp đỡ; Trưởng thôn có trách nhiệm phân công công việc cụ thể. Tuyệt đối không được vắng mặt; nếu vắng phải cử hoặc thuê người khác thay thế và người thay thế phải trong độ tuổi lao động.

+ Gia đình có người quá cố không được để thi hài quá 72 giờ. Trong trường hợp người qua đời do dịch bệnh lây nhiễm nguy hiểm thì phải tổ chức chôn cất

ngay theo quy định của Bộ Y tế; không thực hiện các hủ tục lạc hậu như lót đường, bắc cầu, rải tiền vàng mã, tiền Việt Nam và tiền nước ngoài trên đường khi đưa tang.

+ Trưởng thôn có trách nhiệm theo dõi, chấm công và phân công công việc luân phiên phù hợp cho đến khi kết thúc đám tang.

+ Thời gian tổ chức tang lễ thực hiện phù hợp theo phong tục, tập quán; trong một số trường hợp đặc biệt có thể linh động, nhưng phải bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

+ Không dựng rạp lấn chiếm đường giao thông.

+ Không mở nhạc tang trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

+ Khuyến khích phúng viếng bằng hương, hoa để giảm lãng phí.

+ Tổ chức ăn uống tiết kiệm, không sử dụng rượu, bia và thuốc lá trong thời gian phục vụ tang.

+ Thực hiện vệ sinh môi trường trước, trong và sau tang lễ

- Đối với đám hiếu xảy ra ngoài địa bàn thôn: Đối với trường hợp tứ thân phụ mẫu của chủ hộ trong thôn qua đời, gia đình báo tin cho thôn biết để thôn tổ chức đến động viên, chia buồn cùng gia đình thường trú tại thôn.

- Quy định mức đóng góp và mức chi:

Áp dụng đối với đám hiếu trong thôn: Việc tang xảy ra trong địa bàn thôn thì mức đóng góp là 50.000 đồng/hộ/năm.

Khoản đóng góp được sử dụng cho các việc cụ thể sau: tiền viếng: 1.200.000 đồng/đám (gồm tiền phúng viếng và đồ viếng).

4. Về lễ hội và sinh hoạt văn hóa cộng đồng

a) Việc tổ chức lễ hội, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao và các hoạt động cộng đồng phải phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương, bảo đảm an toàn, tiết kiệm, đoàn kết và đúng quy định của pháp luật.

b) Khuyến khích bảo tồn, phát huy các phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn; đồng thời từng bước loại bỏ những phong tục không còn phù hợp, gây tốn kém hoặc ảnh hưởng đến đời sống văn minh.

c) Không lợi dụng lễ hội để tổ chức cờ bạc, cá cược, mê tín dị đoan, kinh doanh hoặc các hoạt động trái pháp luật.

d) Người tham gia lễ hội có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan, tài sản công cộng; không xả rác, gây mất trật tự hoặc có hành vi thiếu văn hóa tại nơi tổ chức lễ hội.

đ) Việc sử dụng âm thanh, tổ chức ăn uống, vui chơi trong các hoạt động cộng đồng phải bảo đảm phù hợp, không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hộ dân xung quanh.

5. Về thực hiện văn minh, tiết kiệm: Các gia đình được khuyến khích thực hiện phương châm "trang trọng, văn minh, tiết kiệm, phù hợp điều kiện gia đình" trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không chạy theo hình thức, không so bì, không gây áp lực về kinh tế đối với gia đình hoặc người tham gia.

6. Về trách nhiệm của cộng đồng: Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; biểu dương các gia đình thực hiện tốt và kịp thời vận động, nhắc nhở những trường hợp thực hiện chưa phù hợp.

7. Về xử lý vi phạm: Các hành vi vi phạm pháp luật trong việc cưới, việc tang, lễ hội được xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với những hành vi chưa đến mức xử lý theo pháp luật nhưng ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng, thôn vận động, nhắc nhở, hòa giải và tuyên truyền để người dân tự giác khắc phục; không tự ý đặt ra hình thức phạt tiền, phạt hiện vật hoặc các biện pháp trái quy định của pháp luật.

Điều 8. Giáo dục, khuyến học, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và người cao tuổi

1. Về giáo dục và khuyến học, khuyến tài

a) Các gia đình có trách nhiệm quan tâm, tạo điều kiện cho trẻ em trong độ tuổi được học tập theo quy định; không để trẻ em bỏ học vì những lý do có thể khắc phục được.

b) Cha mẹ, ông bà và người thân có trách nhiệm giáo dục con cháu về đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, truyền thống gia đình, quê hương và tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng.

c) Khuyến khích các gia đình xây dựng truyền thống hiếu học; động viên con em chăm ngoan, học tập tốt, rèn luyện kỹ năng, nghề nghiệp và tích cực đóng góp xây dựng quê hương.

d) Khuyến khích phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; biểu dương, động viên học sinh có thành tích tốt, người học tập vượt khó và những gia đình có nhiều đóng góp cho công tác giáo dục.

đ) Việc vận động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực phục vụ khuyến học, khuyến tài phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch và đúng quy định.

2. Về chăm sóc sức khỏe nhân dân

a) Mỗi gia đình có trách nhiệm chủ động chăm sóc sức khỏe cho các thành viên; thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà ở, ăn uống hợp vệ sinh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Người dân có ý thức tham gia các chương trình tiêm chủng, khám sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh và các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo quy định và hướng dẫn của ngành y tế.

c) Khuyến khích thực hiện lối sống lành mạnh, thường xuyên rèn luyện thể dục, thể thao; hạn chế sử dụng rượu, bia, thuốc lá và các chất có hại cho sức khỏe.

d) Mỗi gia đình có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh nguồn nước, thực phẩm và môi trường sống; không vứt rác, xả nước thải hoặc thực hiện các hành vi gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng.

đ) Khi phát hiện người mắc hoặc nghi mắc bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh hoặc tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, người dân có trách nhiệm thông báo và phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định.

3. Về bình đẳng giới

a) Các gia đình thực hiện bình đẳng giữa nam và nữ trong học tập, lao động, việc làm, chăm sóc gia đình, quản lý tài sản và tham gia các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật.

b) Không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái; tạo điều kiện để trẻ em gái và trẻ em trai được học tập, phát triển toàn diện và tham gia các hoạt động phù hợp.

c) Vợ chồng có trách nhiệm cùng nhau chia sẻ công việc gia đình, chăm sóc con cái, chăm sóc cha mẹ và cùng tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của gia đình.

d) Không chấp nhận các hành vi xúc phạm, kỳ thị, phân biệt đối xử, cưỡng ép hoặc bạo lực trên cơ sở giới; khi phát hiện vụ việc có nguy cơ gây tổn hại đến người bị bạo lực, cần kịp thời thông báo cho người có trách nhiệm hoặc cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ.

4. Về bảo vệ và chăm sóc trẻ em

a) Gia đình và cộng đồng có trách nhiệm bảo vệ trẻ em khỏi các hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ mặc, mua bán, dụ dỗ sử dụng chất gây nghiện và các nguy cơ khác ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ.

b) Cha mẹ, người chăm sóc trẻ có trách nhiệm quản lý, giáo dục, chăm sóc và bảo đảm môi trường sống an toàn cho trẻ; quan tâm đến việc học tập, sức khỏe, tâm lý và sự phát triển toàn diện của trẻ.

c) Không sử dụng bạo lực để giáo dục trẻ em; không giao cho trẻ em thực hiện những công việc nguy hiểm, nặng nhọc hoặc không phù hợp với độ tuổi theo quy định.

d) Khuyến khích tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, rèn luyện thể chất, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và sinh hoạt cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

đ) Khi phát hiện trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, bỏ rơi hoặc gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người dân có trách nhiệm kịp thời thông báo cho gia đình, Trưởng thôn, chính quyền địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền để được bảo vệ và hỗ trợ.

5. Về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi

a) Các gia đình có người cao tuổi có trách nhiệm kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng và tạo điều kiện để người cao tuổi được sống vui, sống khỏe, sống có ích.

b) Khuyến khích con cháu quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe và nhu cầu chính đáng của ông bà, cha mẹ; phát huy truyền thống kính già, trọng người cao tuổi.

c) Cộng đồng quan tâm thăm hỏi, động viên người cao tuổi khi ốm đau, gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh đặc biệt; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và truyền đạt kinh nghiệm cho thế hệ trẻ phù hợp với sức khỏe, điều kiện của mình.

d) Phát huy vai trò của người cao tuổi trong giáo dục con cháu, giữ gìn truyền thống văn hóa, hòa giải ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa và đoàn kết cộng đồng.

6. Về hỗ trợ các trường hợp khó khăn: Cộng đồng khuyến khích các gia đình, cá nhân, tổ chức đoàn thể quan tâm, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi neo đơn, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo và những người gặp khó khăn đột xuất bằng hình thức phù hợp, trên tinh thần tự nguyện, nhân ái và đúng quy định.

7. Về xây dựng môi trường sống lành mạnh: Mỗi gia đình có trách nhiệm xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh; phối hợp với nhà trường, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng trong việc giáo dục trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình và các hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe, sự an toàn và hạnh phúc của người dân.

8. Về trách nhiệm của cộng đồng: Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, tổ liên gia và các gia đình phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác giáo dục, khuyến học, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và chăm sóc người cao tuổi; kịp thời phản ánh những trường hợp cần được hỗ trợ đến cơ quan có thẩm quyền.

9. Về nguyên tắc thực hiện: Các nội dung về giáo dục, y tế, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi và chính sách xã hội được thực hiện theo quy định của pháp luật. Hương ước có vai trò tuyên truyền, vận động, khuyến khích và xây dựng chuẩn mực ứng xử trong cộng đồng, không thay thế quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa và các giá trị truyền thống của địa phương

1. Nhân dân trong thôn có trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương; xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, văn minh, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của cộng đồng.

2. Tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc đang sinh sống trên địa bàn; khuyến khích các gia đình giáo dục thế hệ trẻ biết trân trọng nguồn cội, truyền thống gia đình, dòng họ, quê hương và những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc mình.

3. Khuyến khích bảo tồn tiếng nói, chữ viết, trang phục, dân ca, dân vũ, âm nhạc, trò chơi dân gian, ẩm thực, nghề truyền thống, phong tục, tập quán và các hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống phù hợp với đời sống hiện nay.

4. Các gia đình có trách nhiệm giáo dục con cháu biết kính trọng ông bà, cha mẹ, người cao tuổi; giữ gìn truyền thống hiếu học, đoàn kết, tương trợ, cần cù lao động, sống nghĩa tình và có trách nhiệm với cộng đồng.

5. Khuyến khích sưu tầm, lưu giữ, truyền dạy cho thế hệ trẻ những câu chuyện lịch sử, truyền thuyết, dân ca, kinh nghiệm sản xuất, nghề truyền thống, phong tục và những giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương.

6. Khuyến khích người cao tuổi, người có uy tín, nghệ nhân, người am hiểu phong tục, tập quán tích cực tham gia truyền dạy, hướng dẫn thế hệ trẻ về những giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống tốt đẹp của cộng đồng.

7. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, ngày hội cộng đồng và các hoạt động giao lưu phù hợp nhằm tăng cường tình đoàn kết, gắn bó giữa các gia đình, dòng họ và các nhóm dân cư trong thôn.

8. Việc tổ chức lễ hội, nghi lễ, sinh hoạt văn hóa truyền thống phải bảo đảm trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, an toàn và phù hợp với thuần phong mỹ tục; không lợi dụng hoạt động văn hóa để tổ chức mê tín dị đoan, cờ bạc hoặc các hoạt động trái pháp luật.

9. Khuyến khích bảo tồn các địa điểm, công trình, di tích, cảnh quan, cây cổ thụ, địa danh và những địa điểm có giá trị lịch sử, văn hóa của cộng đồng; không tự ý phá hoại, xâm lấn, chiếm dụng hoặc làm thay đổi những giá trị cần được bảo vệ.

10. Các hộ gia đình và cá nhân có trách nhiệm giữ gìn các hiện vật, tư liệu, hình ảnh, tài liệu và những giá trị vật chất, tinh thần có ý nghĩa lịch sử, văn hóa của gia đình và cộng đồng; khuyến khích hiến tặng hoặc cung cấp tư liệu có giá trị cho việc sưu tầm, giới thiệu truyền thống địa phương trên tinh thần tự nguyện.

11. Khuyến khích xây dựng và duy trì các hoạt động văn hóa tại điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn; sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, sân thể thao và các thiết chế văn hóa khác, bảo đảm đúng mục đích, an toàn, tiết kiệm và phục vụ lợi ích chung của nhân dân.

12. Khuyến khích thế hệ trẻ tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử, văn hóa, truyền thống quê hương; tích cực học tập, rèn luyện và có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị tốt đẹp do các thế hệ đi trước xây dựng.

13. Những phong tục, tập quán tốt đẹp, phù hợp với pháp luật và đời sống hiện đại được khuyến khích duy trì, phát huy. Những phong tục lạc hậu, mê tín dị

đoan, gây tốn kém, lãng phí, ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân cần được tuyên truyền, vận động từng bước loại bỏ.

14. Khuyến khích các gia đình, dòng họ, tổ chức đoàn thể và cá nhân có đóng góp tích cực trong việc bảo tồn, truyền dạy và phát huy văn hóa truyền thống của địa phương; việc biểu dương, khen thưởng được thực hiện phù hợp với điều kiện và quy định của pháp luật.

15. Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, người cao tuổi, người có uy tín và các gia đình phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, thực hiện tốt việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa; góp phần xây dựng thôn Bằng Viễn đoàn kết, văn minh, giàu bản sắc và phát triển bền vững.

CHƯƠNG IV

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, QUẢN LÝ TÀI SẢN CỘNG ĐỒNG

Điều 10. Bảo vệ môi trường, cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên

1. Mọi hộ gia đình, cá nhân trong thôn có trách nhiệm bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan khu dân cư, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; tích cực tham gia xây dựng thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2. Mỗi gia đình có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh trong nhà, khu vực xung quanh nhà, đường làng, ngõ xóm và nơi công cộng; thường xuyên quét dọn, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, không để rác thải, nước thải gây mất vệ sinh hoặc ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh.

3. Rác thải sinh hoạt phải được thu gom, phân loại, xử lý hoặc tập kết đúng nơi, đúng quy định; khuyến khích giảm sử dụng túi ni-lông và đồ nhựa dùng một lần, tăng cường tái sử dụng, tái chế các loại chất thải phù hợp.

4. Không vứt rác, xác động vật, chất thải, phế liệu, hóa chất hoặc các chất gây ô nhiễm xuống đường giao thông, ao hồ, sông suối, khe nước, mương thủy lợi, khu vực công cộng và các nguồn nước sinh hoạt.

5. Chất thải chăn nuôi phải được thu gom, xử lý phù hợp; khuyến khích xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh, sử dụng biogas, đệm lót sinh học hoặc các phương pháp xử lý phù hợp để hạn chế mùi hôi, ruồi muỗi, ô nhiễm nguồn nước và đất.

6. Việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất trong sản xuất nông nghiệp phải đúng hướng dẫn và quy định; không vứt bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất đã sử dụng bừa bãi ngoài đồng ruộng, nguồn nước hoặc khu dân cư.

7. Các hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước sinh hoạt; không xả nước thải, chất thải hoặc hóa chất làm ô nhiễm nguồn nước; khuyến khích sử dụng tiết kiệm nước và chủ động giữ gìn nguồn nước sạch phục vụ đời sống và sản xuất.

8. Nhân dân có trách nhiệm bảo vệ đất đai, rừng, cây xanh, nguồn nước và các tài nguyên thiên nhiên khác; sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật.

9. Đối với khu vực rừng cộng đồng, nhân dân có trách nhiệm cùng tham gia bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng, chống chặt phá, lấn chiếm, khai thác trái phép và các hành vi làm suy giảm tài nguyên rừng; việc quản lý, khai thác và sử dụng lâm sản thực hiện theo quy định của pháp luật.

10. Không tự ý chặt phá cây xanh, khai thác tài nguyên, san lấp ao hồ, lấp dòng chảy, lấn chiếm hành lang giao thông, mương thủy lợi, nguồn nước hoặc đất công cộng. Trường hợp cần thực hiện phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định.

11. Khuyến khích các hộ gia đình trồng cây xanh, trồng hoa, xây dựng hàng rào xanh, chỉnh trang khuôn viên nhà ở; tích cực tham gia các hoạt động trồng cây, vệ sinh đường làng, ngõ xóm và xây dựng cảnh quan nông thôn.

12. Các hộ chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, không để hoạt động sản xuất gây ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống và sản xuất của các hộ dân xung quanh.

13. Khi xây dựng, sửa chữa nhà, công trình hoặc thực hiện các hoạt động sản xuất, người dân phải có biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn, không để vật liệu xây dựng, đất đá, nước thải gây cản trở giao thông hoặc ảnh hưởng đến khu vực công cộng và hộ dân khác.

14. Nhân dân tích cực tham gia các ngày ra quân vệ sinh môi trường, trồng cây, thu gom rác thải, khơi thông dòng chảy, mương cống, bảo vệ nguồn nước, phòng, chống thiên tai và các hoạt động bảo vệ môi trường do thôn, xã hoặc cộng đồng tổ chức.

15. Khuyến khích thành lập và duy trì các tổ, nhóm tự quản về môi trường, tổ liên gia hoặc các hình thức phù hợp để tuyên truyền, vận động, nhắc nhở và hỗ trợ người dân thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh, cảnh quan và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

16. Khi phát hiện hành vi xả thải gây ô nhiễm, phá rừng, khai thác tài nguyên trái phép, đốt rừng, gây cháy rừng hoặc hành vi khác có nguy cơ gây thiệt hại đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, người dân có trách nhiệm kịp thời thông báo cho Trưởng thôn hoặc cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định.

17. Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và nhân dân phối hợp tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường, cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên; biểu dương những hộ gia đình, cá nhân thực hiện tốt và vận động, nhắc nhở những trường hợp chưa thực hiện đúng.

18. Các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai, lâm nghiệp, tài nguyên nước và các tài nguyên thiên nhiên khác được xử lý theo quy

định của pháp luật. Hương ước không đặt ra hình thức phạt tiền, phạt hiện vật hoặc các biện pháp xử lý trái thẩm quyền.

Điều 11. Quản lý, sử dụng nhà văn hóa, sân thể thao, các công trình và tài sản chung của cộng đồng

1. Nguyên tắc quản lý, sử dụng

a) Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, sân thể thao, đường giao thông nội thôn, hệ thống điện chiếu sáng, công trình thủy lợi, các công trình phúc lợi và tài sản khác được hình thành từ nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng hoặc được cộng đồng quản lý, sử dụng là tài sản phục vụ lợi ích chung của nhân dân.

b) Việc quản lý, sử dụng phải bảo đảm đúng mục đích, công khai, dân chủ, tiết kiệm, hiệu quả và an toàn; không cá nhân hoặc hộ gia đình nào được tự ý chiếm dụng, chuyển nhượng, cho mượn, cho thuê hoặc sử dụng vì lợi ích riêng khi chưa được cấp có thẩm quyền hoặc cộng đồng có thẩm quyền thống nhất theo quy định.

2. Quản lý nhà văn hóa và điểm sinh hoạt cộng đồng

a) Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng được sử dụng để tổ chức hội họp, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, khuyến học; tuyên truyền pháp luật và các hoạt động chung phù hợp của cộng đồng.

b) Khuyến khích sử dụng nhà văn hóa và điểm sinh hoạt cộng đồng thường xuyên, hiệu quả, phục vụ nhu cầu chính đáng của nhân dân, đồng thời bảo đảm giữ gìn trật tự, vệ sinh và an toàn.

c) Không tự ý tháo dỡ, di chuyển, thay đổi kết cấu, sửa chữa, cải tạo hoặc lắp đặt thêm thiết bị trong nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng khi chưa được người có thẩm quyền cho phép.

d) Sau mỗi buổi sinh hoạt, hội họp, hoạt động, người sử dụng có trách nhiệm thu dọn vệ sinh, sắp xếp bàn ghế, thiết bị, tắt điện và kiểm tra an toàn trước khi rời cơ sở.

3. Quản lý sân thể thao

a) Sân thể thao được sử dụng phục vụ luyện tập, thi đấu, vui chơi, rèn luyện sức khỏe và các hoạt động công cộng phù hợp.

b) Người sử dụng sân thể thao có trách nhiệm giữ gìn mặt sân, thiết bị, dụng cụ và các công cụ phụ trợ; không tự ý tháo dỡ, di chuyển hoặc làm hư hỏng tài sản.

c) Không sử dụng sân thể thao vào các hoạt động gây mất an ninh, trật tự, ô nhiễm môi trường hoặc trái với mục đích sử dụng.

d) Việc tổ chức các hoạt động đông người tại sân thể thao phải bảo đảm an toàn, vệ sinh và không gây ảnh hưởng không cần thiết đến các hộ dân xung quanh.

4. Quản lý tài sản, trang thiết bị chung

a) Bàn ghế, loa đài, thiết bị âm thanh, dụng cụ thể thao, tủ, máy móc, thiết bị điện, tài liệu và các tài sản khác thuộc nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng và

các công trình chung phải được lập danh sách, theo dõi, bảo quản và sử dụng đúng mục đích.

b) Tài sản chung phải được kiểm kê, bàn giao và quản lý theo quy định; khi có thay đổi người trực tiếp quản lý phải thực hiện việc bàn giao rõ ràng, có biên bản hoặc hình thức ghi nhận phù hợp.

c) Khuyến khích nhân dân cùng tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản chung; việc mua sắm, sửa chữa, nâng cấp bằng nguồn kinh phí cộng đồng phải được thực hiện công khai, minh bạch và đúng quy định.

5. Về việc mượn và sử dụng tài sản chung

a) Tổ chức, đoàn thể, hộ gia đình hoặc cá nhân có nhu cầu sử dụng nhà văn hóa, sân thể thao hoặc tài sản chung phải đăng ký với người được giao quản lý theo quy định của thôn.

b) Việc sử dụng phải bảo đảm không ảnh hưởng đến các hoạt động chung của thôn và không làm hư hỏng công trình, tài sản.

c) Người, tổ chức sử dụng có trách nhiệm giữ gìn tài sản, bảo đảm vệ sinh, an toàn và bàn giao lại nguyên trạng sau khi kết thúc hoạt động.

d) Trường hợp làm mất, làm hư hỏng tài sản do lỗi của người sử dụng thì phải có trách nhiệm khắc phục hoặc bồi hoàn theo quy định của pháp luật và thỏa thuận hợp pháp giữa các bên.

6. Về vệ sinh và bảo vệ công trình

a) Mọi người có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh nhà văn hóa, sân thể thao và khu vực công cộng; không vứt rác, viết, vẽ, dán quảng cáo trái phép, đập phá hoặc làm mất mỹ quan công trình.

b) Khuyến khích tổ chức các đợt tổng vệ sinh, chăm sóc cây xanh, chỉnh trang khuôn viên và bảo dưỡng công trình cộng đồng.

7. Về an toàn phòng cháy, chữa cháy

a) Người quản lý và người sử dụng công trình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy và an toàn cho người tham gia hoạt động.

b) Không tự ý câu mắc điện, sử dụng thiết bị điện không bảo đảm an toàn hoặc đưa các chất, vật dụng nguy hiểm vào nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng.

8. Về quản lý nguồn kinh phí và đóng góp

a) Các khoản kinh phí được Nhà nước hỗ trợ, tài trợ, xã hội hóa hoặc nhân dân tự nguyện đóng góp để xây dựng, sửa chữa, mua sắm và duy trì hoạt động của công trình, tài sản chung phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch và theo quy định.

b) Không tự ý đặt ra các khoản thu bắt buộc đối với hộ gia đình, cá nhân để phục vụ việc quản lý, sử dụng tài sản chung khi không có căn cứ pháp luật hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

9. Trách nhiệm của người được giao quản lý

1. Quản lý, bảo quản và sử dụng tài sản đúng mục đích.

2. Theo dõi việc sử dụng, mượn và bàn giao tài sản.

3. Giữ gìn chìa khóa, hồ sơ, sổ sách và các tài liệu liên quan.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng thôn hoặc cơ quan có thẩm quyền khi công trình, tài sản bị hư hỏng, mất mát hoặc có nguy cơ mất an toàn.

5. Phối hợp với nhân dân trong việc vệ sinh, sửa chữa, bảo dưỡng công trình.

10. Trách nhiệm của nhân dân

a) Mỗi hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm nâng cao ý thức bảo vệ tài sản chung; coi công trình, cơ sở vật chất của cộng đồng là tài sản phục vụ lợi ích chung, không sử dụng tùy tiện và gây thiệt hại.

b) Khi phát hiện hành vi phá hoại, chiếm dụng, sử dụng sai mục đích hoặc làm thất thoát tài sản chung, người dân có trách nhiệm phản ánh với Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận hoặc cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

11. Về sửa chữa, nâng cấp công trình

a) Khi công trình hoặc tài sản chung bị xuống cấp, hư hỏng, Trưởng thôn phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức liên quan kiểm tra, xác định nhu cầu sửa chữa và báo cáo cấp có thẩm quyền hoặc tổ chức lấy ý kiến cộng đồng theo quy định.

b) Việc sửa chữa, nâng cấp phải bảo đảm đúng quy định về quản lý tài sản, đầu tư, xây dựng, tài chính và các quy định pháp luật có liên quan.

12. Biểu dương và xử lý vi phạm

a) Khuyến khích, biểu dương các hộ gia đình, cá nhân có ý thức tốt trong việc quản lý, bảo vệ và sử dụng công trình, tài sản chung.

b) Đối với hành vi làm hư hỏng, mất mát, chiếm dụng hoặc sử dụng trái phép tài sản chung, tùy tính chất, mức độ, người vi phạm được vận động, nhắc nhở, hòa giải hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; không tự ý đặt ra các hình thức xử phạt trái thẩm quyền.

CHƯƠNG V

QUỐC PHÒNG, AN NINH, TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN XÃ HỘI

Điều 12. Giữ gìn quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ và hòa giải ở cơ sở

1. Về quốc phòng, an ninh

a) Mọi hộ gia đình, cá nhân trong thôn có trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; tích cực tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương.

b) Công dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đăng ký, khám tuyển, thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, tham gia huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

c) Nhân dân có trách nhiệm nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa, phát hiện và kịp thời thông báo cho Trưởng thôn, lực lượng công an hoặc cơ quan có thẩm quyền về các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự.

d) Khuyến khích xây dựng các tổ tự quản, tổ liên gia và các hình thức phù hợp để nhân dân cùng tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản và cuộc sống bình yên của cộng đồng.

2. Về giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

a) Mọi người có trách nhiệm chấp hành quy định về trật tự công cộng, an toàn giao thông và các quy định pháp luật khác; không gây mất trật tự, gây gổ, đánh nhau hoặc có hành vi ảnh hưởng đến an toàn của người khác.

b) Không lấn chiếm lòng đường, lề đường, hành lang công trình công cộng để sử dụng gây cản trở giao thông hoặc ảnh hưởng đến sinh hoạt chung.

c) Các hộ gia đình chủ động bảo vệ tài sản; khi đi vắng cần có biện pháp bảo đảm an toàn nhà cửa, phối hợp với hàng xóm khi cần thiết.

d) Khuyến khích lắp đặt, duy trì hệ thống chiếu sáng, camera an ninh hoặc các biện pháp bảo đảm an ninh phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư.

3. Về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội

a) Nhân dân tích cực phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn xã hội; không che giấu, bao che, tiếp tay cho hành vi phạm tội hoặc vi phạm pháp luật.

b) Không tổ chức, chứa chấp hoặc tham gia các hoạt động đánh bạc, ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; không tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc sử dụng trái phép chất ma túy và các chất bị pháp luật cấm.

c) Các gia đình có trách nhiệm quản lý, giáo dục con em; quan tâm đến những người có nguy cơ vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội để kịp thời động viên, hỗ trợ và phối hợp với cơ quan chức năng.

d) Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm hoặc tệ nạn xã hội, người dân cần báo ngay cho công an hoặc cơ quan có thẩm quyền; không tự ý truy bắt, đánh đập hoặc xử lý người vi phạm gây nguy hiểm cho bản thân và người khác.

4. Về phòng cháy, chữa cháy

a) Mỗi hộ gia đình có trách nhiệm chủ động phòng ngừa cháy, nổ; kiểm tra hệ thống điện, bếp, thiết bị sinh nhiệt, nơi chứa chất dễ cháy và các nguồn có nguy cơ gây cháy.

b) Không câu mắc điện tùy tiện, sử dụng dây dẫn, thiết bị điện không bảo đảm an toàn; không để vật liệu dễ cháy gần nguồn lửa, nguồn nhiệt.

c) Các hộ sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi có nguy cơ cháy, nổ phải chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

d) Khuyến khích các hộ gia đình trang bị phương tiện chữa cháy phù hợp; tham gia tập huấn, tuyên truyền, thực hành kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và thoát nạn khi có điều kiện.

đ) Khi xảy ra cháy, mọi người phải bình tĩnh, ưu tiên cứu người, nhanh chóng báo lực lượng chữa cháy và cơ quan có thẩm quyền; đồng thời sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ để khống chế đám cháy nếu bảo đảm an toàn.

5. Về phòng, chống thiên tai

a) Nhân dân chủ động phòng ngừa và ứng phó với các loại thiên tai thường xảy ra trên địa bàn như mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, dông lốc, sét, ngập úng, hạn hán và các tình huống nguy hiểm khác.

b) Các hộ gia đình chủ động bảo vệ người, nhà cửa, vật nuôi, cây trồng và tài sản; thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo thiên tai và thực hiện hướng dẫn của chính quyền địa phương.

c) Không tự ý xây dựng, san lấp hoặc thực hiện các hành vi làm cản trở dòng chảy, thoát nước, gây nguy cơ ngập úng, sạt lở hoặc ảnh hưởng đến an toàn của cộng đồng.

d) Khi có cảnh báo hoặc yêu cầu sơ tán của cơ quan có thẩm quyền, người dân có trách nhiệm thi hành, hỗ trợ người già, trẻ em, người khuyết tật và các trường hợp khó khăn di chuyển đến nơi an toàn.

6. Về cứu nạn, cứu hộ

a) Khi xảy ra tai nạn, thiên tai, cháy, nổ hoặc sự cố nguy hiểm, người dân có trách nhiệm hỗ trợ cứu người trong khả năng và điều kiện an toàn của mình.

b) Khuyến khích xây dựng lực lượng, nhóm hỗ trợ cộng đồng có khả năng tham gia sơ cứu, cứu hộ ban đầu, hỗ trợ di chuyển người và tài sản khi xảy ra sự cố.

c) Không tự ý thực hiện các hoạt động cứu hộ nguy hiểm vượt quá khả năng, gây nguy hiểm cho bản thân hoặc người khác; trường hợp cần thiết phải nhanh chóng báo lực lượng chuyên nghiệp và cơ quan chức năng.

7. Về hòa giải ở cơ sở

a) Khi phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng, các bên được khuyến khích giải quyết bằng đối thoại, thỏa thuận, giữ gìn tình làng, nghĩa xóm và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Tổ hòa giải ở cơ sở thực hiện hòa giải những vụ việc thuộc phạm vi, điều kiện và thẩm quyền theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, tự nguyện, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

c) Người tham gia hòa giải phải tôn trọng sự thật, lắng nghe, không xúc phạm, đe dọa, ép buộc, gây áp lực đối với các bên.

d) Những vụ việc liên quan đến hành vi có dấu hiệu tội phạm, bạo lực gia đình nghiêm trọng, xâm hại trẻ em hoặc những vụ việc vượt quá phạm vi hòa giải ở cơ sở phải được kịp thời thông báo, chuyển đến cơ quan, người có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.

8. Về xây dựng cộng đồng an toàn: Khuyến khích xây dựng mô hình khu dân cư an toàn, tổ liên gia tự quản, tuyến đường tự quản về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường; vận động nhân dân cùng quan tâm, hỗ trợ, nhắc nhở và bảo vệ lẫn nhau.

9. Trách nhiệm của Trưởng thôn và các tổ chức trong thôn: Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và người có uy tín có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật; phối hợp với công an, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ và hòa giải ở cơ sở.

10. Về thông tin, báo tin và xử lý vụ việc

a) Mọi người dân có trách nhiệm cung cấp thông tin trung thực, kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện vụ việc có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản, an ninh, trật tự và an toàn của cộng đồng.

b) Các hành vi vi phạm pháp luật được xử lý theo quy định của pháp luật; thôn không tự ý đặt ra các hình thức xử phạt, phạt tiền, tịch thu tài sản hoặc các biện pháp xử lý vượt quá thẩm quyền.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong việc tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm chung của cộng đồng dân cư

a) Cộng đồng dân cư trong thôn có trách nhiệm tôn trọng, thực hiện và giám sát việc thực hiện các nội dung đã được cộng đồng dân cư thông qua và được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định.

b) Mọi hoạt động tổ chức thực hiện Hương ước phải bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, đoàn kết, tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Cộng đồng dân cư có trách nhiệm tham gia xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, chăm lo các đối tượng khó khăn và xây dựng đời sống văn hóa tại địa phương.

d) Khuyến khích cộng đồng biểu dương, động viên những hộ gia đình, cá nhân thực hiện tốt Hương ước và tích cực đóng góp cho sự phát triển chung của thôn.

2. Trách nhiệm của hộ gia đình

a) Mỗi hộ gia đình có trách nhiệm phổ biến, nhắc nhở các thành viên thực hiện các nội dung của Hương ước phù hợp với độ tuổi, điều kiện và khả năng của từng người.

b) Gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung của Hương ước; tích cực tham gia các hoạt động chung của cộng đồng.

c) Chủ động xây dựng gia đình hòa thuận, văn hóa, tiến bộ; chăm lo giáo dục con cháu, bảo vệ trẻ em, kính trọng người cao tuổi, thực hiện bình đẳng giới và giữ gìn vệ sinh môi trường.

d) Tích cực phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, làm giàu chính đáng; sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và các nguồn lực hợp pháp; không thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh trái pháp luật hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cộng đồng.

đ) Có trách nhiệm bảo vệ tài sản chung, công trình công cộng, môi trường, cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên của địa phương.

3. Trách nhiệm của cá nhân

a) Mỗi cá nhân có trách nhiệm tự giác thực hiện Hương ước, tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp, danh dự và nhân phẩm của người khác.

b) Tích cực tham gia các cuộc họp, hoạt động cộng đồng và các phong trào phù hợp; đóng góp ý kiến trên tinh thần dân chủ, trách nhiệm và xây dựng.

c) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự, ô nhiễm môi trường hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích chung, có trách nhiệm thông báo cho Trưởng thôn, Tổ hòa giải, Ban công tác Mặt trận hoặc cơ quan có thẩm quyền.

d) Không lợi dụng Hương ước để gây sức ép, xúc phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

4. Trách nhiệm của Trưởng thôn

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Hương ước đến các hộ gia đình; vận động nhân dân thực hiện.

b) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, người có uy tín và các tổ chức tự quản trong thôn để tổ chức thực hiện Hương ước.

c) Theo dõi, nắm tình hình thực hiện Hương ước; tiếp nhận ý kiến, phản ánh của nhân dân; kịp thời vận động, hòa giải những mâu thuẫn phát sinh trong cộng đồng.

d) Định kỳ hoặc khi cần thiết, báo cáo cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương về tình hình thực hiện Hương ước theo quy định.

đ) Không tự ý sửa đổi, bổ sung, đặt thêm nghĩa vụ, khoản đóng góp hoặc hình thức xử phạt không có trong Hương ước và không có căn cứ pháp luật.

5. Trách nhiệm của Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt Hương ước.

b) Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, phản ánh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện với Trưởng thôn và cơ quan có thẩm quyền.

c) Vận động các thành viên tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng cộng đồng đoàn kết.

6. Trách nhiệm của Tổ hòa giải ở cơ sở

a) Tham gia hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

b) Vận động các bên tôn trọng, lắng nghe, giải quyết mâu thuẫn trên tinh thần đoàn kết, thấu tình, đạt lý và tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của nhau.

c) Đối với vụ việc vượt quá phạm vi hòa giải hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, phải hướng dẫn hoặc chuyển đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

7. Về tuyên truyền và phổ biến Hương ước: Hương ước sau khi được công nhận phải được phổ biến đến nhân dân bằng hình thức phù hợp như thông qua hội nghị thôn, sinh hoạt cộng đồng hoặc các phương tiện thông tin phù hợp.

8. Về giám sát thực hiện: Nhân dân có quyền tham gia giám sát việc thực hiện Hương ước; việc giám sát phải bảo đảm khách quan, dân chủ, không lợi dụng quyền giám sát để gây mất đoàn kết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Điều 14. Biểu dương, nhắc nhở trong cộng đồng

1. Các hộ gia đình, cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp, thực hiện tốt Hương ước và tích cực xây dựng cộng đồng được khuyến khích biểu dương, động viên trong các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng hoặc bằng hình thức phù hợp.

2. Trường hợp cá nhân, hộ gia đình chưa thực hiện tốt các nội dung của Hương ước, cộng đồng ưu tiên tuyên truyền, vận động, nhắc nhở, hòa giải và tạo điều kiện để khắc phục.

3. Nếu hành vi đồng thời là hành vi vi phạm pháp luật thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật; không sử dụng Hương ước để đặt ra hình thức phạt tiền, phạt hiện vật hoặc các biện pháp xử lý trái thẩm quyền.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện Hương ước

1. Sửa đổi, bổ sung Hương ước

a) Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh nội dung không còn phù hợp hoặc cần bổ sung, cộng đồng dân cư có thể đề xuất sửa đổi, bổ sung Hương ước.

b) Việc sửa đổi, bổ sung phải được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, bảo đảm sự tham gia của nhân dân và phải được cơ quan có thẩm quyền công nhận trước khi áp dụng.

2. Tổ chức thực hiện Hương ước

a) Hương ước này được cộng đồng thôn Bằng Viễn thảo luận, biểu quyết thông qua tại hội nghị toàn thể đại diện hộ gia đình của thôn.

b) Hương ước có hiệu lực kể từ ngày được UBND xã Chợ Đồn công nhận theo quy định của pháp luật.

c) Bí thư Chi bộ lãnh đạo việc thực hiện Hương ước thông qua nghị quyết của Chi bộ.

d) Trưởng thôn tổ chức triển khai, tuyên truyền và theo dõi việc thực hiện Hương ước.

đ) Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể phối hợp vận động nhân dân thực hiện Hương ước.

e) Mỗi hộ gia đình, cá nhân trong thôn có trách nhiệm nghiêm chỉnh chấp hành Hương ước.

Hương ước này là cơ sở để cộng đồng dân cư thôn Bằng Viễn phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng thôn Bằng Viễn ngày càng văn minh, giàu đẹp.

TRƯỞNG THÔN	**TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN**	**ĐẠI DIỆN HỘ DÂN**	**ĐẠI DIỆN HỘ DÂN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Triệu văn Bản	Nguyễn Thị Sáu	Nông Văn Phụng	Bàn phe Trung